

GIÁ BẢN	
DÔNG-PHÁP	NGOẠI QUỐC
Mỗi năm. 6500	6500
Mỗi tháng. 2.50	2.50
Mỗi tháng. 1.50	1.50
Mua báo phải trả tiền trước. Thư và mandalet gửi cho M. TRẦN DINH-PHIEN - Ai đồng quảng cáo Việc tiếng tin thương nghị trước.	

TIẾNG-DÂN

chủ-nhiệm-năm-chè-hai
HOYNH - THUC - KHANGQuốc-19
TRẦN-DINH-PHIEN

LA VOIX DU PEUPLE

聲

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

民

BÁO QUÁN
Đường Đồng-Ba, Thủ
Giấy thép số 62
Giấy báo: TIẾNG-DÂN - ThủYêu mà phải biết
chỗ dở, ghét mà
phải biết chỗ tốt.愛而知其惡
憎而知其善

NHÀ NGÔN-LUẬN CÓ THỂ KHIÊN NGƯỜI BỜI BỀU ƯA KHÔNG ?

Làm văn mà khiến cho người đời đều ưa thi văn ấy sao cũng có một ngày hành rưởng mà không có cái gì ngăn được. Hiện chi hiện ngày nay đã có dân tộc nợ thiệt hánchez chủ nghĩa ấy mà trong nước cường thịnh, lại dù sức mà đối kháng với một nước láng giềng lớn (chỉ việc Trung-Nga), thì sao mà dân bảo là không hợp thời?

2. - Đã nói chung-dòng cộng sản là nước Nga thì người minh chỉ là người nghe theo, dân cho người ở Tàu ở Pháp cũng thế; huống họn xuất dương mà có người xu hướng về chủ nghĩa ấy, không đủ cho chánh-phủ cung sô. Một thám bài làm tin vui cần gì mà minh phải trích phạt và làm chứng v.v... .

Phải, các ngài trach-thể cũng phải, đã là một nhà ngôn luận, gấp khoảng trong nước có sự biến cố như vậy, đã không lấy ngài bút cởi mày duỗi giờ, đánh set gùm đồng, phu hoa theo cái phong triều dương náo nhiệt thì chờ, lại còn vạch lồng chí vui, để những điều không tốt mà chúc dùi cho ta con; cùi dọc qua dân bài, người hứu tâm ai cũng hất mán, mà chính người viết bài ấy cũng lấy làm đau lòng. Tuy vậy, trước khi viết bài bài ấy ta già vẫn ôm một mối hận tám, độc giả thử xem lại cho tướng tự trước sau, thì dù thấy chỗ có lượng kỵ càng dò.

Trong mấy đó này, nhân kinh truyền đan cộng-sản xảy ra trong xứ, bao nhiêu những kẽ lương thiện bị luy mà nhân dân có vẻ khùng hoảng, bần-hảo có hai bài xã-thuyết báu về việc ấy:

1) Cải họa Cộng-sản bằng giấy (trong số 132 ra ngày 16 novembre 1929).

2) Chù-dòng Cộng-sản ở xít ta là ai? (trong số 136 ra ngày 22 novembre 1929).

Bài trước là đối với người minh mà nói, trong cho đồng-bảo ta xem việc trước mà phỏng việc sau, không nên nhầm lẫn theo mù mà sa lờ mạc bầy. Bài sau là đối với nhà chánh trị mà nói, mong thám xét chỗ oan khuất cho người lương thiện. Bản ý tác giả là thế, đây là một bài cứu-thời, nhân-cảm-xúc mà phải hiểu, song lời lẽ cũng châm biếm, song lời lẽ cũng châm biếm.

Tuối giờ mà có một ngày dài đồng, thi sao cũng sẽ trái qua con đường « không giải cấp ». Dẫu đó là tất nhiên. Song hiện ở xít ta ngày nay vắng dã hòn hòn, tai mắt lầm lạc, với chim chóc cháy là việc nhân tiên; cá khô dứa dương chí trong một giao nước dè thẩm hột móm hột miếng trong một hồi, nếu nằm mà đợi nước sông Tây giang kia đến, thì khi nước đến, cá có con

Chuyện đầu có chuyện lạ đời

Danh tướng nước Anh Hè-Trà có tiếng trong trận Âu châu, thế giới đều nghe tên. Ông này vợ mất sớm, đã có con cát áu mây người, ở gò dà lò. Năm nay tuổi đang chín mươi, mà còn mạnh như lúc con trai, mới rộn ngày chục họe cửa luân, cung một người dân bá trung niên có xác đẹp làm lò hoa chúc, đó là một điều thú.

Ở nước Mỹ có một người dân bá thành họa Hè-Yến tuổi cũng chín mươi, già chồng, lại kết hôn với Hè-Bội là một nhà văn học tuổi vừa trong niên. Bà này cao phong vẫn có kẽm ngay xuân xanh, song tóc bay bạc mà mui son rắng trắng vẫn còn xanh; cùi cách hàn mịt ẩn nhẹ, già dể hộc rộng như biển, làm cho các nhà văn học pái khuyến dâng. Cùi một tên thù là ông Hè-kia có học vĩ với bà Yến do. Lác bảy giờ ông này mới là tuồi mà bà kia đã 70 tuồi; tên bà may kết hôn với nhau, cách ra nhau đến 55 tuồi. Ông tré kho con trai mà về mệt tinh thần thì hai bên vẫn thân ái nhau lắm.

Nếu bà danh họa này mà gặp phanh tướng trên kia, thi thật là dài tối trời sinh sôi, vì bà là một điều nhanh nhanh như lòi lòi, song bà cũng là một điều nhanh nhanh như lòi lòi. H.H.N

THƯƠNG THỦC

CÁC HẢI-KHẨU CỦA TÀU

Xưa nay, các nước phủ-cương đều là những nước có nhiều cách giao thông với thế-giới; mà giao thông với thế-giới thời trọng-yếu nhất là hòn-khẩu. Đến vi Ánh-cát tại Áu-châu, thô-tuế Nhật-bản ở Á-châu là, Địa-Trung-hải giày thành lịch-sử Gia-dai, Thái-binh-dương làm ván-dẽ « Sinh-tử » ngày nay, nguyên-do đều vì đó cả.

Có người nói: « Tương lai sẽ ở phi-cát ». Theo thiên-tỷ tôi, thô-hay hinh-diệu thế nào cũng không được như thế lực của tàu-thủy: trong sự vận-tải có hai điều rất yếu, một là lành, hai là mạnh. Tàu-thủy tuy lành thua tàu-hay năm sáu lần, mà lại mạnh hơn tàu-hay năm sáu lần, ngắn-là.

Nước ta ngày xưa là một nước chè-quan, nhưng hè có trách-nhiệm trong việc không biết trong hòn-khẩu. Nay ta đã tinh-ngó, đã biết vì đó mà thành có cuộc suy-vọng, vậy ta nên khéo-sắt vẫn-đèo ấy ngày bây giờ.

Tôi xin đem hiện-trang của các hòn-khẩu ta phô-hay so lược ra sau đây để độc-giá xét. Bởi đâu mà có như thế, vì sao mà chỉ được như thế, cái nào nên mồ-mang thêm, cái nào nên kinh-dịnh lại, những

dầu(1). Vậy hai bài trước chính là bài luận cứu-thời (B. M. Z. M.). Xin độc-giá hiểu cho.

MÌNH-VIỆN

(1) Ông Trang-Tỷ nói: Cả người đi đường già con cát nằm trên khô, bão ròng. Tàu sẽ tắt nước sông Tây giang và nó cung cho. Cát kia lót. Tôi cần nước mà bắt hơi bão giờ, đợi nước sông Tây giang cùi ông và tôi tôi đã hành cá khô rồi.

cá bồi ấy, ta chưa gặp « thời » mà cũng chưa sẵn « thời » để giải-quyet.

Bờ-biển nước ta từ Móng-cay đến Hè-Tiên giờ gần hai ngàn cây số. Trên hai ngàn cây số ấy, từ Bắc vào Nam có những hòn-khẩu này: Hòn-Gay, Hè-Phông, Bến-Thủy, Thuận-An, Đà-Nẵng, Qui-Nhon, Nhơn-Trang, Hè-Ngòi, Phan-Rang, Phan-Thiết, Sài-Gòn và Hè-Tiên. Trong-Thiết, Sài-Gòn và Hè-Tiên, Trong-Thiết và tàu-bè lớn thường hay vào ra, cùi có Sài-Gòn, Hè-Phông và Đà-Nẵng; tương-lai có lẽ mồ-mang to thi Ba-Ngòi và Hòn-Gay. Còn mấy cái kia chỉ ghe mành vào ra thôi.

Nói về địa thế Sài-Gòn và Hè-Phông là hai hòn-khẩu ở trên mặt sông (port maritime en rivière), Hòn-Gay và Ba-Ngòi là hai hòn-khẩu ở ngay trên mặt biển (port en eau profonde), Đà-Nẵng là hai hòn-khẩu ở trên mặt sông nhưng gần biển (port en rivière avec avant port en eau profonde).

Ở ngoài biển vào đến hòn-khẩu Sài-Gòn phải đi qua một đoạn sông Đồng-Nai và một đoạn sông Sài-Gòn. Hai đoạn sông ấy giải chừng 80 cây số, thành ra Sài-Gòn cách biển đến 80 cây số. Hai đoạn sông ấy nơi rộng 250 thước tay, nơi rộng 300. Con sáu thi khi nước xuống thiệt can cũng được 10 thước tay. Vả lại, sông Đồng-Nai và sông Sài-Gòn không có đất bồi, thách ra lồng sông không hay thay đổi, sở Lục bộ II phải xét. Bởi những cát ấy, tàu lớn, nghĩa là tàu-bè giải gián trên dưới 180 thước tay, vào ra hòn-khẩu Sài-Gòn rất dễ dàng. Tàu vào hòn-khẩu P-ường phải chờ nước lên; nhưng vì « rìe » sông Đồng-Nai và sông Sài-Gòn chảy không mạnh, xác nước chảy chỉ độ 2, 3 nudays (một nuday là 1.852 thước tay, chảy 2, 3 nudays nghĩa là một giờ không quá 4, 5 nuday), nên khi nước xuống tàu vào cũng được.

Hòn-khẩu Hè-Phông ở cách biển cũ có 25 cây số. Tuy vậy, tàu bè, nhất là tàu lớn, vào ra khó hơn ở Sài-Gòn nhiều; như thế là vì mực cùi biển ở Hè-Phông thường bị đất bùi cát cát lấp, nơi nào cũng cát, mà cát vôi cũng phải lòn phò. Trước năm 1902, vào Hè-Phông phải đi qua Cửa-Cẩm. Vì ở Cửa-Cẩm, khi nước xuống, sâu chỉ được 2, 3 thước tay, cho nên « sau phải sửa » của Nam triều mà kia ra. Cửa Nam-triều cũng không sâu lầm nhưng sỏi sang, dào vét mãi, đến năm 1925 thì những chiếc tàu cát có 8 thước tay nước để chay, như chiếc Fontainebleau và chiếc Chantilly đã vào ra Hè-Phông được.

Hòn-khẩu Đà-Nẵng ở trên sông Hòn, nhưng gần biển, cách biển chỉ độ 2 cây số. Nơi sông Hòn chảy ra biển thì có « vũng tàu » (trade). Nhưng sông Hòn can, lại cùi sông hay bị cát lấp, cho nên tàu đến chỉ ở ngoài khơi, ngoái khơi nghĩa là trong vũng tàu, bên cạnh bến đảo Tiên-châ, Chánh-phủ Pháp đã hòn-hòn mồ-mang sỏi sang lại cho tàu lòn vào được tản bờ sông, nhưng hiện nay cũng chưa có kết quả.

Còn Ba-Ngòi và Hòn-Gay thì ở ngay trên mặt biển. Trước mặt Ba-Ngòi có vùng Cam-linh, trước mặt Hòn-Gay có vùng Hạ-Long. (Còn nữa) Bát-long

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

CHUYỆN-VUI I 0\$09, II 0\$10, III 0\$10; VĂN-VĂN I 0\$08, II 0\$12, III 0\$12; AN BAC-GIÁY GIÁ-thượng và ba mồi cuồn 0\$15; GIA-BÌNH GIÁO-DỤC quyển thượng 0\$20. Những sách này đều trích lục trong báo Tiếng-dân.

Al muôn mua xin hỏi tại báu-bảo và các nhà đại-ly của Bán-bảo.

Ở xa nếu mua một quyển xin gửi thêm 0\$13 tiền-cước, nếu mua nhiều thì cứ thêm một quyển 0\$03 nữa.

MANDATS CỦA AI??

Bản báo có tiếp được 4 cái mandat: số 100961 ở Tam-ký

ngày 19-6-29, số 211545 ngày 10-12-29, và số 271565 ngày 16-12-29 ở Hanoi. B mà không có tên người gửi, và số 008 ở Tourane của một ông bạn đọc báo ở Daian, song trong thư ký tên không rõ, vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho biết, cảm ơn.

Tiếng-Dân

VĂN-VĂN

Cảm-tác

Cuộc đời đầu bê biết đầu cùng, Phải dà cho tròn tiếng thủy chung;

Vui đất dà cho đất hòn-bảo,

Trò gươm ghé gơm bon guay hung;

Tròn năm mòn mòn vùng xuong trảng,

Mát giòt khôn phai sắc máu hông;

Vô vú canh chày ai có biêt,

Mù sáu gió thâm kháp non sóng!

A. Q.

Trách-con-vịt

Cùng cảnh cũng long ngô hồn hoi, Cứ sao thấp thời giang tôi đòi.

Đau in con mực kẻ châm nom đỡ.

Tui lùa theo người kiêm chác thời,

Sáu đã kén vang tai cù điếc,

Nước dù xao ngáp cù khóng trỗi.

Bao giờ ngóng cù cao như hoc,

Chú thây mènh móng bốn phía trời t

CHUYỆN-LA

TỰ-TƯỞNG CHÍNH-TRỊ CỦA MỘT NGƯỜI MỚI

(Tiếp-theo)

Ri-nga. — Tôi về có nghe anh Rì-ninghich nói rằng anh lấy thơ tôi dâng hào, tôi tưởng anh làm việc vui-lịch, có ngòi bút Đồng-bao anh hoan nghênh. Lại thuật! Tôi nghe nói người Annam anh đã du lịch châu-Âu châu-Á lùa-lùa như người mọi tội xung-kết-chợ-báo-hò; khi trở về lại có diễn-thuyết chép sách, thường-thường như người mọi tội ăn cơm售票 vé-xe-sé xóm nhau bên đồng-lúa dè nón-tiền. Vày thời cùi hoan-nghênh làm gi cùi cước du-lịch « hé-còn » của tôi! Tý Ri-nga muốn nói « tằm-thường ».

Ký-giả. — Số là người Annam tôi có cái tài « Bát-dồng » s. Người đi ra ứng-thay một đường mà kê nâm ở nhà lại muỗi nghe mồi ngô. Họ lại có cái linh « hồn-ký ». Sach-ban về việc thế-giới không thiêng gi nhưng không thien-dec, mà lại thích xem câu-chuyện Thê-giới của một người mọt. Tôi đây nói gì all! Vày chờ anh ta, lun vào miệng mày cái, rồi chạy thẳng về khách-sạn, sách-văn xổng tau cùi liền. À! có một đèn-tối lấy làm là anh nà! Cai cách thương nhau thi hòn nhau noi-mieng là tôi thấy ở Áu-châu họ hay làm, tôi bát-c với. Thế mà tôi hòn anh Án-dô kìn, bộ anh ta lấy làm khô chịu hòn. Khi tôi đã chạy đi rồi nhưng vừa chạy vừa ngánh mặt dòn lai sau, thời thấy anh ta lấy nước vối xé-phông-thom rữa tay rồi lai cùi mieng mili. Cò phải có người trọng sự « thương » nhau, lì gi cả! Vày chờ anh ta, hòn vào mieng mày cái, rồi chạy thẳng về khách-sạn, sách-văn xổng tau cùi liền. À! có một đèn-tối lấy làm là anh nà!

Ký-giả. — Không phải thế. Ai si cũng trọng sự thương nhau cả, nhưng mỗi giông người thương nhau mồi cách. Người Áu-châu thương nhau thi hòn nhau noi-mieng; hòn nhau thi hòn là một cách « bonjour » đặc-biệt của họ; « bonjour » bằng mieng đều là những cái đầu hiếu lòi rằng inh-cach-bo « ta » vát-c ikt »; đó là một cách thương nhau. Còn người Á-châu, nà người Án-dô, thi thương nhau tức là nhớ nhau, giáp-dò nhau trong khi eye-khô; thường thương không lòi với nhau ra bê-ngoài mà trong lòng thi hòn nhau; đó cũng là một cách thương nhau, thương nhau « tình-thân ». Nhưng nà anh muốn thông hiểu cái « bát-dòng » kia, thì sau tôi sẽ cho anh mượn sách mà xem. Bát-long bát-dòng lai cùi du-lịch của anh cho xong đâ. Vày chờ anh bát-nước Nhật xuống tau di dân?

(Còn nữa)

Bát-long lai cùi

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÀ JOB

VIỆC TRONG NUỐC

TRUNG-KÝ
NGHÈ-AN
(ANH-SON)

Xét nhà bắt người

Ông Ông Bô-luong và Ông Phù cùng mấy tên lính tèp và lính lè, ngày 2 Janvier vừa rồi, đến làng Trì-lè, thuộc phủ Anh-Sơn, xét nhà và bắt mấy ông Nguyễn-hữu Đức, Nguyễn-hữu-Cô, Nguyễn-hữu-Thao và Nhiêu-Toại. Cả có ông Nguyễn-Cô di vắng thì mẹ và vợ ông đã bị bắt thay. Hiện đã giải về giam ở Lao-Vinh-cá. Ngày đầu mấy người này đều bị nghe là có can về vụ phát truyền-don Cộng-sản.

Cũng trong một hôm đó, một người ở xóm Xuân-thủy (Vạn-chài) cũng bị bắt vì nghe là có dem dò chở mìn-người trên di phat truyền-don.

Dông-Binh

(NGHÌ-LỘC)
Tiếng chuông khác

Trong số 245 ra ngày 1er Janvier 1930 có đăng bài lái cáo của Ông T. V. X. nói chuyện ông xếp ga không chịu bán vé lì còn đánh dập v.v... Đó là tiếng chuông thứ nhứt. Nay được bài của ông xếp ga cái lái, bán báo cũ công tác trích một đoạn sau đây để cho độc giả nghe rõ hai tiếng chuông:

L.T.S.

Chêng quanh ga Quan-Hành có bốn đứa bé, cứ tàu lại thì mang quả bánh lên tàu bán, nhảy lên nhảy xuống rất là nguy hiểm; vì bốn - pha - tên - tôi - cầm, thi chung nó lầy vé hoặc Bôcam 0306 hoặc Quan-Seo 0304 để lên tàu bán, rồi lại nhảy xuống. Có lúc vi mua bán lôi thôi liên nong chưa đủ nên tàu chạy quá ga rồi mới nhảy xuống, như thế thật nguy hiểm, nên tôi không bán vé cho chung nó nữa. Ngày 19 tháng 11 ta, chung nó mượn người lầy vé và lúc tàu đến, ga mang quả bánh qua hàng rào mà nhảy lên tàu, tôi liền lầy vé mà không cho lây, chứ tôi có đánh chung nó đâu? Xếp-ga Quan-Hành

(PHÙ-DIỀN)

Khéo có xe dâng nhẹ! Bô-truôc & Phù-Diền có ráp truyền đơn và treo cờ ở gần phò, trước một cái nhà hàng; quan cờ dài nhà ấy vào hỏi; thi bộ khai rằng: dem khuya có một cái xe hơi chạy ngang đấy, dừng lại một lát rồi chạy trở lại như mọi hôm, nên không dè ý. Quan bèn sác cho làng sở tại & hoàn-thành tôi phải canh phòng nghiêm nhặt và truyền rằng: « Khi nào thấy xe hơi chạy đêm, trừ xe của người lây ra, còn thấy xe người mình, thi chạy ra dón lầy xe bắt người k'ám xét, hoặc biến lầy sổ hiệu xe. »

Yên-Lạng

HÀ-TỊNH

(CAN-LỘC)

Kiến có ích gì không? Các người hào lý, làng C. iné, thuộc tổng Phù-lưu phát đơn bảo dân kiêm địa giới với làng Kim-chùy gần một năm rồi, tiêu của dân hết 100 quan tiền và bắn hết ruộng công mà chưa xong. Mỗi ký di huyễn chỉ 2 người ăn hết 2 quan tiền, mà về tính cho dân 8 quan tiền, xem thế là đều biết bọn họ sinh sự để lấy tiền của dân thôi.

Kiến như thế có ích gì không?

Rõ chuyện

Ép người ly hôn là lẽ gì?

Một hôm ký giả đi qua làng Kim-chùy thấy hai người ngồi cạnh đường hào thô với nhau ra bộ буда rõ mà có sắc giận. Ký giả hỏi dẫu dưới thi họ thuật như vậy:

« Nguyễn làng chung tôi bị làng Chi-né kiện về địa giới nên ký này quan-hu làng tôi là Nguyễn H. Ch. bắt làng không được giá thuê với dân làng Chi-né; người nào mà làm lè cười rồi, bắt phải trả tiền lại; ai mời di hỏi thi bắt phải bỏ ngay. Ngày 19 tháng 11 ta, chung nó mượn người lầy vé và lúc tàu đến, ga mang quả bánh qua hàng rào mà nhảy lên tàu, tôi liền lầy vé mà không cho lây, chứ tôi có đánh chung nó đâu? Xếp-ga Quan-Hành

con lại phải chia rẽ. Vô lại quan bảo rằng: dân bằng lòng kiêng thi bán kho lúa của dân mà kiêng ».

Vì một chút khí vật mà bắt dân phải ly hôn. Áp bức đến thế là cùng! »

Một người biết chuyện

QUẢNG-TRỊ

Con lại phải chia rẽ. Vô lại quan bảo rằng: dân bằng lòng kiêng thi bán kho lúa của dân mà kiêng ».

Vì một chút khí vật mà bắt dân phải ly hôn. Áp bức đến thế là cùng! »

Một người biết chuyện

QUẢNG-NAM

(DAI-LỘC)

Đánh chết người ta sao? Ông Túy-loan, huyện Đại-lộc, có xảy ra một vụ đánh người nguyên nhau xin lược kê sau :

Hôm 25-12-29 tên khách trú Trinh-thoại-Nguyễn, buôn bán & chợ Tây loan, sai kêu người thợ mộc là Nguyễn-lý Độ, Gò luồi, & làng Hải-Nhuân, huyện Duy-Xuyên, lên nhà rồi miêng chửi, tay thoi, chân dẹp. Người thợ kia, thản già sức yếu, chống không lại, đánh phải bó tay nằm xuồng đất nộp mình. Liền đó người dân anh thợ mộc tên là Ng-t-Bùt xông lại cứu cha, cũng bị những người trong tiệm ào ra đập thoi và quo đá ném.

Trâm thi thấy vậy đánh mồ phi bão với Lý-trưởng. Lý-trưởng đến khám và hỏi chua rõ đầu đuôi thi đã thấy xe điện tên khách trú chờ viện Cầu-quán huyện Đại-lộc và tên lính lè ra.

Viên Cầu-quán hiệp đồng với Chánh-phó-Tòng lấy khâu cung, rồi truyền làng dan hai cái dỗ như dỗ nhỏ già và sức khiên người thợ mộc và dân anh ta vào huyện. Sau chẳng biết nghỉ sao mà lại không áp giải 2 mạng ấy, mà đi về không phục mạng với quan.

Bữa sau 26-12-29, tên Nguyễn-Lực (con tên thợ và chàng thi-Bát) làm đơn kêu với quan Tòa-Án Đà-năng xin quan thầy thuốc lên khám, mà không hiểu sao đến nay 31-12-29 cũng không thấy khám-kết gi.

Hiện bấy giờ hai người ấy còn nằm trước nhà khách Nguyễn, phần lanh lẻo, phần trong mình bị thương nặng, nên di tả và ho khạc ra huyệt, rên la nhức nhối, chẳng biết tình mạng ra sao mà dân làng sở tại phải canh giữ thật là phiền lụy. (31 décembre 1929)

B. H.

BÌNH-ĐỊNH

(TAM-QUAN)

Cha hay con?

Ở làng Thiên-xuân có anh Bái B. có người em có cậu ở gần. Người này có người con gái thường hay tới lui lui nã Bái B. giúp việc. Bác cháu lì thê thê nào không biết, mà may áo dã so le vại trước. Cách xử trí không hoàn toàn nên cháu ra làng trình rằng bác và anh

phỉnh dỗ, sự dỗ lòi ròi; ngày nở nhụy dỗ gồn kỹ, mà bác cùng anh không chấp đường. (Nguyên người con trai anh Bái B. cũng có tư tình với người con gái này).

Làng dỗ dời cha con anh ta ra để phản xú.

Góm ghé cho phong-hóa!

T. S. lái cáo

PHAN-THIẾT

Tại châu thành Phan-thiết
ở con đường lớn Boulevard
Saigon phòng khám bệnh của
ông Y-si BÙ-U-DU đến ngày 10
tháng giêng tức 8 Février sẽ
mở cửa.

CÀI CÂY NGỌI MÌNH

(PHIỀU-LƯU VÀ XÃ-HỘI
TIỀU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT
GIANG-HÀ dịch:

Số 7

Chương thứ năm

(Tiếp theo)

Người mẹ bên nái:

« Thời con lì dì, phải dì, dì lèp tát vè Ma-rô-cua! »

« Mẹ dì có thể dì được không? »

« Thế nào cũng phải dì. Chứng ta đã chờ lâu quá rồi, nhưng nào thấy bênh-lanh có dám! Nếu phải chờ nữa thì tên của ngõi càng hao mòn, mà cái mòn tên bẩn lừa vía rồi cũng liều mất. »

Trước kia mẹ vẫn không muốn ra mặt ở xóm Ma-rô-cua với cách bẩn càng khôn nạn như vậy. Nhưng nay nghĩ lại, cái cảnh ngõi mình càng thảm khốc, lừa lè chứng nào thi lại càng gợt được cái lòng

thương của chung, chờ có sao. Vợ sao cũng phải dì tên, con q!

« Dì ngày nay à?

« Ngày nay thi dì trè ròi, chung ta sẽ dèn trong lắc đêm hâm, không biết nơi nào mà dì dâng. Vợ phải chờ ngày mai. Chiêu bira nay con phải dì dò hỏi thi glo và già cả chờ ngõi dì xe lừa. Nhớ hỏi vè con đường phía Bác, ga cao cùng là ga Bich-quí-nh. »

Con nhỏ bên chạy hỏi lão Goran-hô-xén. Lão lùm cho một cái sô có để giờ dì, và già cả chờ ngõi. Buổi mai có hai chuyến xe chạy, một chuyến sau giờ và một chuyến mươi giờ, và già vè hặng ba đèn ga Bich-quí-nh là chín phút lâng hâi muoi lâm.

Người mẹ bên nái:

« Chóng ta hâng khêu một cái xe ngõi và đèn mươi giờ thi khởi hành, vì đây đèn ga hâng còn xa, mẹ không thể dì chờ được. Mẹ sẽ râng dì ra đèn chờ xe ngõi đâu. »

Nhưng bà mòn tên giờ muốn vén voi con Bé-rin mà ra đèn chờ xe

thuem đường dâp, nghĩa là là trong

phong mà ra lời nói đường cái, thi người dân bà kia không thể dì được, và ngày mai mới dì được, và tôt sẽ dì xin lỗi một lú chào cho bà. »

Nói đoạn liền chạy qua nhà bên cạnh xin một bát cháo đem lại. Bây giờ bà Hầu-tước qui xuống bên tâng nệm, và nán ní:

« Ngày hâng hâng chiu khó án cái này. Nhưng từ nâm tinh đong era quay, chí hâ so cái miệng thôi. »

Muôn cháo vừa đưa vào miệng, không seo nuốt được phải nhón ra, khiến người dân bà kia phải đỡ đít dì một hồi nữa.

Thấy muôn cháo dòi vòi không

hiệu mà lát làm cho người kia thêm mệt, thi bà Hầu-tước liền bão dì gọi làng Iphon. Ông thầy thuốc

máu nãy nãy lì lì trên nệm, không

cứu quay và gần như không thở

nữa.

Vì vậy con nhỏ cũng còn hy vọng.

Nhưng người già cả tuồi tám dù

đường mạnh khỏe không thường hay

ngồi đèn cái chết, cái gò trưởng vè sự

chết không khi nào lia ra khỏi nǎo;

nhưng trái lại, nhữn kẽ đầu xanh

tùi mồi lâm le dính dấp với

dòi nhieu khi dâng trước cái chết

máu nãy nãy vẫn cát bám dâm trong

vè đường sống, dàn cái chết có thời

giac sau lưng cũng không sao tìn

rằng đến hồi phải chết.

Đó chính là cái tu tưởng của con

Bé-rin. Nó nghĩ rằng: « Chỉ có những

người dòn đồ nằm sâu mõi lõi

mới có thể chết, chờ mẹ ta chưa

được mây mươi tuồi lè nào chết

được!

Huang mẹ ta là một người nhon

từ phuoc đặc; đối với ta thi lợ bực hiền lành, mà đối với mọi người thi cũng giày lông bắc-ot, vè mẹ ta có tội-tình chí mà ông xanh kia nô lông carop sống!

Trái lại bệnh mẹ ta sao mà không thi lanh được? Cái tu tưởng thi này nay không phải là có lợ hơn hag sao?....

Ngâm nghĩ hồi lâu, rát cục đàu bể yên lòng tin rằng mẹ mình sẽ không được. Nó thấy người mẹ nằm yên thi lòng nó lại tưởng rằng người kia an nghỉ.

Bây giờ cái mồi lõi của con Bé-rin lại xoay vè phía khác. Nó lại tự hỏi không biết ba chục phai-lâng kia liệu được đến lúc nào, và nếu một cái mồi lõi mòn tên kia khinh kiết thi mồi lõi làm sao mà vè đến Ma-rô-cua?

Ngồi bên cạnh người mẹ, con Bé-rin nghĩ đến cái nồng nỗi vè sau mà mõi hối chay ra ước trán. Nó nghe trong mình chán ván đến nỗi không biết rõ có xâm như người mẹ hay không?

(Còn tiếp)

THAM - THIÊN - ĐƯỜNG

ĐẠI - DƯỢC - PHÒNG

BIÊU - KINH - CHÙNG TÚ HOÀN

Thuốc trị bệnh dàn-bà kinh-nguyệt
không diệu, hoặc máu ra tan", hôi,
nhạt, ú, v. v.

Mỗi hộp giá 1\$50

SOCIETE ANONYME DES RESTAURANTS HAO-HUNG AU CAPITAL DE 72000\$00

Restaurants voyageurs — Transports en autos — Garages et Ateliers de réparations mécaniques — Commerce des accessoires d'autos et pièces mécaniques

SIEGE SOCIAL & DIRECTION

Rue Marc Fourps — TOURANE

AGENCE à: QUI-NHON QUANGNGAI

Agence auxiliaire: SONG-CẨU

KÊU THÊM VỐN 52.800\$00 CHIA LÀM 1760 CÔ-PHẦN (mỗi cô-phần 30\$00)

Chảng tôi kinh cáo dè qui ngai bay rằng hội chảng tôi tăng 11 tóm vố 52.800\$00 cho dù số 60.000\$00.

Xin mời qui ngai, có lòng mõi mang sự thương mãi, xin vò cô-phần 6 hội chảng tôi.

Kể từ ngày 15 Décembre 1929 thi bắt đầu thâu cô-phần.

NAY KINH CÁO

Le Conseil d'Administration,
visti theo cho chúng ta cung đồng Bô-nhì sau này: M. L'Administrateur délégué della

N. B. Qui ngai muôn vò cô-phần, bay là muôn hối hả để giao cho xin mõi lại Hội-hội, hay là elié Anonyme des Restaurants Hao-Hung Tourane.

NHUY TRĂM - HUẾ

